

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 11-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN D, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thanh Giản

Ông Ngô Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đình Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/HSST ngày 10 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Bá T, sinh ngày 07/07/1972 tại Hải Phòng. Nơi ĐKKH: Số 03/02/113 Vũ Chí T, phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 18/482 T, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T và bà Vũ Thị B; có vợ là Phạm Thị N; có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10-8-2022; có mặt.

Bị hại: Ông Bùi Đức Đ, sinh năm 1957 (đã chết)

** Những người đại diện hợp pháp của bị hại:*

- Ông Bùi Đức Đ, sinh năm 1932 – là bố đẻ của bị hại.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 – là vợ của bị hại.

- Anh Bùi Minh H, sinh năm, 1991 – là con đẻ của bị hại

- Chị Bùi Thị Hồng H, sinh năm 1996 - là con đẻ của bị hại

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị

hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường T, quận D, thành phố Hải Phòng. Bà L vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH H; địa chỉ: Số 532 T, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng. Đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị P - Giám đốc công ty. Bà P vắng mặt.

Người làm chứng:

- Bà Trần Thị Thu Giang, vắng mặt
- Bà Đoàn Thị Lan, vắng mặt
- Ông Bùi Hoài An, vắng mặt
- Ông Vũ Mạnh Sơn, vắng mặt
- Ông Phạm Huy Bình, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Bá T có giấy phép lái xe ô tô hạng E và lái xe cho Công ty TNHH H có trụ sở ở xã A, huyện A. Khoảng 15 giờ ngày 19/4/2022, T điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 15B - 035.12 trên đường Đ hướng từ Đồ Sơn về cầu Rào. Khi đi đến nút giao ngã ba thuộc tổ dân phố T, phường T, T điều khiển xe đi ở làn sát dải phân cách dành cho xe di chuyển thẳng và rẽ trái. Lúc này, đèn tín hiệu đang bật màu xanh cho các xe đi thẳng, màu đỏ cho xe rẽ trái nên T điều khiển xe đi thẳng, khi xe vừa qua vạch kẻ dành cho người đi bộ thì đâm vào xe đạp của ông Đại đang sang đường chiều từ phải qua trái theo chiều ô tô làm xe đạp và người điều khiển bị hất văng về phía trước. Hậu quả ông Đại bị tử vong trên đường đi cấp cứu, T đến cơ quan Công an trình báo.

Đoạn đường xảy ra tai nạn là trước cửa từ số nhà 1.755 đến 1.759 đường Đ chiều từ Đồ Sơn về cầu Rào thuộc tổ T, phường T. Vị trí xảy ra tai nạn là điểm mở sang đường rộng 25m, mặt đường rộng 11m, có hệ thống đèn tín hiệu giao thông, có hệ thống vạch kẻ đường dành cho người đi bộ sang đường, xe ô tô 15B - 035.12 đỗ trên mặt đường tại vị trí điểm mở nút giao ngã ba sau va chạm, phần đầu xe hướng về cầu Rào; xe đạp nằm đổ nghiêng bên phải trước đầu xe ô tô, đầu xe đạp hướng về đầu xe ô tô.

Các dấu vết để lại trên hiện T: Vết mài trượt bám dính tạp chất màu nâu đỏ có chiều từ Đồ Sơn về cầu Rào dài 5,5m, điểm rộng nhất của vết 0,2m. Lấy mép đường bên phải chiều Đồ Sơn về cầu Rào làm mốc để xác định các số đo: Điểm đầu của vết mài trượt cách mép đường 13m, điểm cuối vết cách điểm gần nhất của vũng máu là 0,9m, cách trục sau của xe đạp là 0,9m. Từ tâm trục một bên phải xe ô tô cách mép đường 10m; từ tâm trục hai bên phải cách mép đường là 9,4m, cách vị trí vạch sơn kẻ dành cho người đi bộ phía Đồ Sơn là 14m; từ trục trước xe đạp đến

mép đường là 13,8m và đến trục một bên trái xe ô tô 5,8m. Phía sau xe đạp có vũng máu kích thước (4x0,8)m, điểm gần nhất cách mép đường 9,2m, điểm xa nhất cách mép đường 13,2m.

Khám nghiệm tử thi: Nạn nhân có nhiều vết xây xước, vùng chằm cách chân tóc gáy 10 cm có đám dập rách da kích thước (02x01)cm, xung quanh phù nề diện rộng, miệng vết rách chảy nhiều máu, dập vỡ. Kết luận giám định số 100/KL-KLHS, ngày 23/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân: Sốc do chấn thương sọ não.

Khám nghiệm các phương tiện: Xe ô tô phía dưới kính chắn gió có vết lõm kích thước (30x22)cm, tâm vết cách đất 130cm, cách thành bên trái xe 100cm, ốp nhựa đầu xe phía trước bên phải có vết mài trượt màu đen bám dính tạp chất dạng cao su kích thước (5x5)cm, cạnh biển kiểm soát phía trước xe bị mài xước lõm kim loại; Xe đạp, yên xe bị xô đẩy 90 độ, cạnh ngoài phía sau yên bị mài xước, vành sau bị cong vênh, thanh kim loại nối chắn bùn phía sau với trục trái xe đạp có vết mài xước mất sơn, đầu tay nắm bên phải bị mài xước cao su, bàn đạp bên phải bị vỡ khuyết, chắn bùn trước bị xô đẩy cong gấp phần dưới bị ép sát lốp xe. Hai thanh kim loại nối trục trước với hệ thống điều khiển bị rời khỏi trục trước.

Kết luận giám định số 53/KL-KLHS(CH) ngày 05/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết luận: Dấu vết trượt xước mất sơn màu đồng, bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn) theo chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau tại mặt ngoài cản trước xe ô tô, phù hợp với dấu vết cong vênh, biến dạng kim loại bề mặt trượt xước mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu đồng theo chiều từ trái sang phải tại cạnh phải ngoài giá đỡ bên trái gác-ba-ga phía sau xe đạp màu đen. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm với nhau.

Trích xuất dữ liệu hình ảnh camera thu giữ tại số nhà 1.757 đường Đ xác định: Thời gian 15 giờ 26 phút, ngày 19/4/2022, ông Đại đi xe đạp trên đường Đ ở làn đường sát với hè theo chiều từ Đồ Sơn về cầu Rào, khi đến nút giao ngã ba thuộc địa phận tổ T, phường T, ông Đại chuyển hướng rẽ trái, khi đến làn đường sát với dải phân cách thì bị ô tô biển kiểm soát 15B - 035.12 đâm vào, ông Đại và xe đạp bị hất văng về phía trước, xe ô tô tiếp tục di chuyển một đoạn đường nữa thì dừng lại; Trích xuất lịch sử hành trình của xe ô tô biển kiểm soát 15B - 035.12 thể hiện: Lúc 15 giờ 26 phút 50 giây, xe ô tô đi tốc độ 62km/h và dừng lại

Kết quả đo nồng độ cồn trong máu của Phạm Bá T vào 18 giờ 02 phút ngày 19/4/2022 là 0 mg/dl; xét nghiệm âm tính với chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại 140.000.000 đồng; đại diện gia đình bị hại không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Xe ô tô khách biển kiểm soát 15B - 035.12, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH H; xe đạp khung dựng màu đen đã trả lại gia đình bị hại. Ngoài ra còn 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phạm Bá T là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 08-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân quận D, Hải Phòng đã truy tố Phạm Bá T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn trình bày xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH H do bà Phạm Thị P là đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong hồ sơ thể hiện : Công ty đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Bá T với mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Đề nghị ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe khi bị cáo có đơn đề nghị. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong; đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khác nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận D, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận D, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi,

quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 15 giờ ngày 19/4/2022, Phạm Bá T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 15B - 035.12 đi trên đường Đ theo hướng từ Đồ Sơn về cầu Rào, đến ngã ba thuộc tổ dân phố T, phường T, quận D, bị cáo điều khiển xe ô tô không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ, khi đến nút giao có hệ thống báo hiệu nguy hiểm sắp đến nơi giao nhau và hệ thống vạch kẻ đường dành cho người đi bộ bị cáo không giảm tốc độ nên đã gây tai nạn, hậu quả làm ông Bùi Đức Đại tử vong. Bị cáo không tuân thủ quy tắc giao thông đường bộ đã vi phạm Điều 12 Luật Giao thông đường bộ; khoản 2 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 12 Luật Giao thông đường bộ quy định:

“1. Người lái xe, ...phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình”.

Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT, quy định các T hợp phải giảm tốc độ: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các T hợp sau:*

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”.

[2.1] Bị cáo có giấy phép lái xe phù hợp với phương tiện do bị cáo điều khiển, nhưng không tuân thủ nguyên tắc chung khi tham gia giao thông đường bộ, đến nút giao có hệ thống báo hiệu nguy hiểm sắp đến nơi giao nhau và hệ thống vạch kẻ đường dành cho người đi bộ bị cáo không giảm tốc độ nên đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm ông Đại tử vong. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân quận D đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đầu thú, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có bố để có công với cách mạng. Trong vụ án này bị hại đã có lỗi khi sang

đường trong khi tín hiệu giao thông đang báo đèn đỏ, không quan sát dẫn đến va chạm giao thông; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong vụ án này có lỗi hỗn hợp. Lỗi của bị cáo là lỗi vô ý, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; gia đình bị hại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân. Theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, không cần thiết phải buộc bị cáo phải cách ly xã hội mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời còn thể hiện sự khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 140.000.000 đồng. Gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan TNHH H do bà Phạm Thị P là đại diện hợp pháp không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Xe ô tô khách biển kiểm soát 15B - 035.12, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là Công ty TNHH H; xe đạp khung dựng màu đen đã trả lại gia đình người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ngoài ra, 01 giấy phép lái xe hạng E mang tên Phạm Bá T là tài liệu kèm theo hồ sơ vụ án. Xét thấy, đây là giấy tờ tùy thân hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo khi bị cáo có đơn đề nghị.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Bá T 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường V, quận L, thành phố Hải Phòng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. T hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ T hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; T hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. T hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết T hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH H vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND quận D;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA quận D;
- PV06; PC 10;
- Chi cục THADS quận D;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- UBND nơi bị cáo cư trú,
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền
- TAND TP Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Ngọc